|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HĐBT** |
|  | **1.  Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  - Ổn định – Hát  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Ôn luyện**  2 HS đọc bài *Tiết tập viết* (bài 65).  **\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**  - Ở bài 65, các em đã học vần **iên,** vần **iêt.** Ở bài này, các em cũng học vần **iên,** vần **iêt** nhưng âm **i** được thể hiện bằng chữ **y** dài: **yên, yêt.**  **\* Hoạt động 3: Chia sẻ và khám phá**  1. Dạy vần **yên**  - GV giới thiệu cái yên ngựa. HS đọc: **yên.**  - Phân tích vần **yên:** gồm âm **yê + n.**  - Đánh vần, đọc: **yê - nờ - yên / yên.**  - Đọc trơn: yê - nờ - yên / yên ngựa.  2. Dạy vần **yêt** (như vần **yên)**  - GV giải thích: *Nam Yết* là một đảo thuộc quần đảo Trường Sa. Hòn đảo hình bầu dục, dài khoảng 650 mét, rộng 200 mét.  - HS đánh vần, đọc trơn: yê - tờ - yêt - sắc - yết / Nam Yết.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **yên, yêt,** 2 tiếng mới học: **yên, yết.**  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  **Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ:** (BT 2: Tìm tiếng có vần **yên,** tiếng có vần **yêt)**  - HS đọc từng từ ngữ: *yên xe, niêm yết,...* - GV giải nghĩa, yêu cầu HS tìm hình tương ứng: *yên xe* (vật làm bằng da, có khung sắt dùng làm chỗ ngồi trên xe đạp, xe gắn máy), *niêm yết* (dán thông báo cho tất cả mọi người biết), *chim yến* (loài chim thường làm tổ trên vách đá), *yết kiến* (gặp người bề trên với tư cách là khách: *Viên quan yết kiến nhà vua).*  - Từng cặp HS tìm tiếng có vần **yên,** vần **yêt;** báo cáo kết quả / Cả lớp đồng thanh:  -Tiếng **yên** (xe) có vần **yên.** Tiếng (niêm) **yết** có vần **yêt,...**  **Hoạt động 2: Ghi nhớ (quy tắc chính tả)**  - GV chỉ bảng quy tắc: Bảng này giúp các em biết khi nào vần **iên,** vần **iêt** được viết bằng chữ **i** ngắn; khi nào vần **iên, iêt** được viết bằng **y** dài.  + Vần **iên** được viết là **iên (i** ngắn) khi có âm đầu đứng trước. VD: **tiên** (âm đầu **t +** vần **iên).** HS tìm thêm 3-4 tiếng có vần **iên.** VD: *biển, điện, miến, kiến, miền, tiền,...*  - Tương tự, vần **iêt** được viết là **iêt (i** ngắn) khi có âm đầu đứng trước. VD: **biết (b + iêt +** dấu thanh). HS tìm thêm vài tiếng có vần **iêt.** VD: *viết,* (thân) *thiết,* (nước chảy) *xiết, siết* (chặt)...  + Vần **iên** được viết là **yên (y)** khi không có âm đầu đứng trước. VD: **yến (0 + yến).** Tương tự với **yêt.** VD: **yết** (0 + **yết).** GV: Có rất ít tiếng có vần **yên, yêt.**  - GV nhắc HS ghi nhớ quy tắc chính tả để viết đúng các vần **iên, iêt.**  **Hoạt động 3: Tập viết**  a) GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  -Vần **yên:** viết **yê** trước, **n** sau. Chú ý nối nét từ **y** sang **ê,** từ **ê** sang **n.**  - Vần **yêt:** viết **yê** trước, **t** sau. Chú ý nối nét **y - ê -t.**  - Từ **yên ngựa:** viết **yên** trước, **ngựa** sau.  - Từ **yết kiến:** viết **yết** trước, **kiến** sau, dấu sắc đặt trên **ê.**  - HS viết bảng con: **yên, yêt** (2 lần). Sau đó viết: **yên** (ngựa), **yết** (kiến)  **Tiết 2**  **Hoạt động 4: Tập đọc**  a) GV giới thiệu bài đọc về đảo *Nam Yết.* Chỉ trên bản đồ quần đảo Trường Sa, đảo Nam Yết. Nam Yết là một đảo thuộc quần đảo Trường Sa.  b) GV vừa chỉ từng ảnh vừa đọc mẫu.  c) HS luyện đọc từ ngữ: **Nam Yết, giữa biển, nét chấm, làm chủ, đèn biển, chiến sĩ, bộ phận, cơ thể.**  **-** GV giải nghĩa: *bộ phận cơ thể -* một phần của cơ thể, nói cách khác, Nam Yết là một phần của Tổ quốc Việt Nam.  d) Luyện đọc câu  - GV: Bài gồm 5 tấm ảnh, 5 câu.  - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.  - HS đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  e) Thi đọc từng đoạn, cả bài  - Từng cặp HS nhìn SGK, luyện đọc trước khi thi.  - Từng cặp, tổ thi đọc tiếp nối 5 câu dưới 5 tranh.  - Từng cặp, tổ thi đọc cả bài. 1 HS đọc cả bài. Cả lớp đọc đồng thanh.  g) Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu YC: Mỗi HS nói điều mình biết về đảo Nam Yết qua 1 tấm ảnh.  - 1 HS làm mẫu với ảnh 1.  - Mỗi HS chọn 1 ảnh, nói điều mình biết về đảo Nam Yết qua ảnh đó.  - Ảnh 2: Từ xưa, Việt Nam đã làm chủ Nam Yết. / Ảnh cột mốc chủ quyền trên đảo Nam Yết.  + Ảnh 3: Đây là đèn biển ở Nam Yết. / Nam Yết có nhà cửa, có đèn biển.  + Ảnh 4: Chiến sĩ trồng rau ở Nam Yết. / Các chú bộ đội sống ở Nam Yết như ở nhà.  + Ảnh 5: Các chú bộ đội nắm chắc tay súng bảo vệ đảo Nam Yết. / Nam Yết là bộ phận của Tổ quốc Việt Nam.  - GV: Bài đọc giúp các em biết về đảo Nam Yết của nước ta và về cuộc sống của các chú bộ đội bảo vệ đảo Nam Yết.  **4. Hoạt động nối tiếp:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà xem trước bài 67  - GV khuyến khích HS tập viết vần **yên, yêt** trên bảng con | - HS hát  - HS đọc  - Lắng nghe    -HS đọc   -HS phân tích   -HS đánh vần   -HS đánh vần, đọc trơn  -HS lắng nghe    -HS thực hiện  -HS nói    - HS đọc  - Lắng nghe  -HS tìm tiếng, Báo cáo kết quả, đọc    -HS lắng nghe    - HS ghi nhớ quy tắc chính tả    - Theo dõi    -HS viết ở bảng con    -HS lắng nghe    -HS luyện đọc từ ngữ  - Lắng nghe    -HS luyện đọc câu vỡ  - HS đọc nối tiếp câu  - HS luyện đọc theo cặp  - HS thi đọc bài  - 1 HS đọc cá nhân, ĐT  - HS nói  - HS thực hiện  - Lắng nghe | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các vần yên, yêt; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần yên, yêt.**  **- Viết đúng các vần yên, yêt** |